

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hà

Bà Đỗ Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Hoàng Diệp** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Thủy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q - Sinh ngày: 05/6/1993 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T1 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ và con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2016/HSST ngày 28/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Q 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 02/01/2019 tại đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ, phát

hiện bắt quả tang Nguyễn Đức Q - sinh ngày 05/6/1993, hộ khẩu thường trú: đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng do Q tự giác lấy trong người giao nộp 06 gói bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong là túi ni lon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Q khai nhận là ma túy đá của Q mục đích để bán kiếm lời, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo qui định.

Cùng ngày 02/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức Q, tại đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P. Quá trình khám xét thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng số imei 357338082509129 có số sim 0945.524.212

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của Q.

Tại Kết luận giám định số 208/KLGD ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 06 túi ni lon màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,604 gam, loại: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,538gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 05/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ trước khi bị bắt quả tang Nguyễn Đức Q đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thiện L - sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: khu M, phường N, thành phố V, tỉnh P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ một ngày gần cuối tháng 12/2018 Q đang ở nhà, tại đội 2, xã T, thành phố V, tỉnh P thì Nguyễn Thiện L gọi điện thoại hỏi mua của Q 500.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine (Q và L gọi là ma túy đá), Q đồng ý. L bảo Q mang ma túy đến cổng nhà L, tại khu M, phường N, thành phố V, tỉnh P. Tại nơi hẹn L đưa cho Q số tiền 500.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất bán ma túy cho L 01 ngày vào khoảng 12 giờ 30 phút cũng như lần một, Q đang ở nhà thì Nguyễn Thiện L gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine, Q đồng ý. L bảo Q mang ma túy đến cổng nhà L, tại nơi hẹn L đưa cho Q số tiền 500.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Sau lần thứ hai bán ma túy cho L khoảng 03 ngày cuối tháng 12/2018, vào khoảng 18 giờ 30 phút khi Q đang ở nhà thì Nguyễn Thiện L gọi điện

thoại hỏi mua của Q 500.000 đồng tiền ma túy Methamphetamine, Q đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực khách sạn Garden trên đường Nguyễn Tất Thành, thuộc xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 19 giờ tại nơi đã hẹn L đưa cho Q số tiền 500.000 đồng, Q cầm tiền rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy. Số ma túy này L đã sử dụng hết cho bản thân.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng số imei 357338082509129 có số sim 0945.524.212 Q dùng làm liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy với L.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTPVT ngày 04 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Q từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 208/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có: 0,538gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim số điện thoại 0945.524.212 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Q.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng số imei 357338082509129.

- Buộc bị cáo Q phải nộp số tiền 1.500.000 đồng là số tiền 03 lần Q bán ma túy cho L để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian cuối tháng 12/2018 trên địa bàn phường N và xã T, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Đức Q 03 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Thiện L thu được số tiền 1.500.000đồng, có được ma túy L đã sử hết cho bản thân.

Bên cạnh đó, hồi 15 giờ 05 phút ngày 02/01/2019 tại đội 2, xã T, thành phố V tỉnh P. Nguyễn Đức Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,604 gam Methamphetamine với mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do vậy, Nguyễn Đức Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên. Bao gồm: 03 lần bán cho L và 01 lần tàng trữ 0,604 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức Q đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...b) Phạm tội 02 lần trở lên".

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông bà nội bị cáo đã được thưởng Huân chương chiến công hạng nhất; quá trình điều tra bị cáo còn tự thú về hành vi phạm của mình (3 lần bán ma túy cho Luân) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

-Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 208/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có: 0,538gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số điện thoại 0945.524.212 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Q là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng số imei 357338082509129 của Q là chiếc điện thoại Q dùng trao đổi mua bán ma túy với L nên xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 1.500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho L nhưng bị cáo đã tiêu sai hết, cần buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] *Về nguồn gốc số Ma túy*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên Q1 nhưng Q không biết tên tuổi cụ thể của Q1 và cũng không nhớ số điện thoại của Q1, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của Q là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thiện L, tại Cơ quan điều tra L đã thừa nhận 03 lần mua ma túy của Q và đã sử dụng hết cho bản thân. Nên ngày 03/01/2019 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Đức Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2019.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

3. *Về vật chứng vụ án*: căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 208/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có: 0,538gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim số điện thoại 0945.524.212 trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Quân.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng số imei 357338082509129.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án thành phố Việt Trì).

- Buộc bị cáo Q phải nộp số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Việt Trì;
- Trại tạm giam;
- CA TP Việt Trì;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Thanh Huyền